

LUẬN ĐẠI THỪA BẢO YẾU NGHĨA

QUYỂN 7

Như Kinh Hoa Nghiêm nói: Trong thế giới Cát Tường giải thoát của Phật Đại Tỳ Lô Giá Na, Như Lai Phổ Biến Trí Diệm Công Đức Tràng Vương kiến lập vô lượng loại hữu tình trụ ở địa Thanh-văn, vô lượng loài hữu tình thành thực được Bồ-đề Duyên giác, vô lượng loài hữu tình thành thực được biện tài nhanh chóng sinh ra Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình thành thực được pháp tinh tấn tràng vô cấu sinh ra Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình thành thực pháp biện tài sinh ra Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình thành thực các căn biện tài thanh tịnh sinh ra Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình thành thực viên mãn các hạnh mười lực sinh ra Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình an trú ở cảnh giới của thành pháp hiện tiền nơi Nhất thừa sinh ra Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình tùy ở tất cả xứ hiện các loại thần thông nơi lý, pháp Nhất thừa sinh ra Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình kiến lập các hành, thâm nhiếp khắp vô lượng phương tiện sinh Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình an trú ở Tam-ma-địa, phần vị pháp, lý xuất sinh Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình an trú nơi tất cả cảnh giới của sở duyên theo lý, pháp của đạo tràng thanh tịnh sinh ra Bồ-đề, vô lượng loài hữu tình phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát, vô lượng loài hữu tình trụ nơi đạo Bồ-tát, vô lượng loài hữu tình trụ nơi đạo Ba-la-mật-đa thanh tịnh, vô lượng loài hữu tình trụ nơi bậc sơ địa Bồ-tát cho đến trụ nơi địa thứ mười Bồ-tát.

Trong đó nên hiểu là Bồ-tát thường lấy chánh pháp để thâm nhận tất cả. Thế nào là chánh pháp thâm nhận?

Như kinh Tín Lực Nhập Ấn Pháp Môn nói: Phật dạy: Này Diệu Cát Tường! Chánh pháp thâm nhận tức là Bồ-tát thâm nhận. Bồ-tát thâm nhận tức là chánh pháp thâm nhận. Chánh pháp thâm nhận tức là tất cả hữu tình thâm nhận. Tất cả hữu tình thâm nhận tức là hạt giống Phật không dứt, thành tựu chỗ tạo tác.

Lại nữa, muốn hạt giống Phật không dứt, muốn phá trừ phiền não nghiệp của tất cả hữu tình, muốn đóng cửa tất cả cõi ác, muốn thọ nhận niềm vui thượng diệu của vô lượng vô số Chuyển luân thánh vương, và niềm vui của Phạm vương, Đế Thích Hộ thế, muốn dứt bỏ dây buộc ràng của tất cả ma ác, cho đến muốn thành tựu đạo quả quả Bồ-đề vô thượng, thì đều phải lấy chánh pháp thâm nhận.

Ở đây nên hỏi: Bậc Bồ-tát mới phát tâm có ít thiện căn làm thế nào thâm nhận chánh pháp?

Như Kinh Bồ-Tát Tạng nói: Bậc Bồ-tát nếu đủ bốn loại pháp tức không kém giảm Bồ-đề, chuyển sinh được làm Chuyển Luân Thánh vương, theo sức nguyện tức được tất cả thiện căn, tùy chuyển mà được thân sức lớn Na-la-diên kiên cố. Được vị Chuyển Luân Thánh vương rồi, tu bốn phạm hạnh được sinh ở cõi Phạm làm chủ Phạm thiên. Bốn phạm hạnh là những gì?

Một là: Bậc Bồ-tát thấy tháp miếu Như Lai bị hư hoại, phát tâm siêng năng dựng mảnh để sửa sang, cho đến dùng viên đất sét để cứng dướng. Hai là: Ở ngã tư đường, hoặc chỗ chợ búa đông người, lập dựng tháp Như Lai cao đẹp hiện rõ, hoặc tạo tượng ở miếu thờ. Hoặc theo đây dựng hình cờ phướn, hoặc chỉ dựng sát cây phướn. Hoặc đặt yên hình tượng Như Lai, hoặc riêng biệt đặt bày tượng Như Lai: đó là tượng chuyển pháp luân, hoặc tượng vượt thành xuất gia, hoặc tượng nơi cõi Bồ-đề thành bậc Chánh giác, hoặc tượng hiện thân thông lớn hàng phục quân ma, hoặc thị hiện tướng nhập đại Niết-bàn, hoặc tượng từ trời Đạo Lợi hạ giáng sinh.

Ba là: Nếu thấy có sự chia rẽ trong chúng đệ tử hàng Thanh-văn thì làm cho hòa hợp.

Bốn là: Đối với giáo pháp của Như Lai, nếu thấy lúc chánh pháp sắp bị diệt mất, đem dũng lực hộ trì cho đến bốn câu kệ khiến được lưu thông không bị quên mất, mai một. Lại đối với chánh pháp hoặc sư thuyết pháp đều thâm nhận dù mất thân mệnh cũng không bỏ pháp.

Kinh Bảo Vân nói: Phật dạy: Nay Thiện nam! Bồ-tát nếu đạt đầy đủ mười loại pháp tức có thể thâm nhận chánh pháp. Những gì là mười loại pháp?

Một là: Sau năm trăm năm vào giai đoạn mạt thế, lúc đó trong giáo pháp của Như Lai có sự tạp loạn. Những hữu tình phần nhiều trụ nơi tà đạo, tức diệt đèn trí không thấy trao truyền chánh pháp. Bấy giờ nên dùng kinh điển rộng lớn đầy đủ đại uy lực, thu tóm nghĩa lớn rộng

như mẹ của tất cả pháp, tôn trọng cúng dường, thọ trì đọc tụng tuyên thuyết giải thích.

Hai là: Vì người khác đem kinh thâm diệu ra diễn nói giải thích, khai thị, khiến cho mọi người hiểu rõ.

Ba là: Đối với người tu chính đạo phát sinh tâm hoan hỷ, thanh tịnh.

Bốn là: Được hoan hỷ rồi, vì người thâm nhận.

Năm là: Dùng tâm không chấp trước vì người thuyết pháp, khiến mọi người nghe nhận.

Sáu là: Đối với người thuyết pháp dấy khởi tưởng là bậc thầy tôn quý.

Bảy là: Đối với chánh pháp khởi tưởng như cam lồ.

Tám là: Khởi tưởng xem chánh pháp như thuốc quý.

Chín là: Mong cầu chánh pháp không tiếc thân mệnh.

Mười là: Đem pháp đã chứng đắc như thuyết tu hành.

Đó là mười pháp.

Kinh Quyết Định Thần Biến Tịch Tĩnh nói: Phật dạy: Hiền Hộ!

Bậc Bồ-tát có đủ bốn loại pháp tức có thể thâm nhận chánh pháp. Đó là:

Một: Tự mình có vui thích nhưng không tham ái chấp trước.

Hai: Trao cho người khác sự vui thích thượng diệu.

Ba: Đầy đủ tâm đại bi.

Bốn: Cầu pháp không chán.

Kinh ấy cũng nói: Thời quá khứ, nơi trụ xứ của Phật Như Lai Đại Cao, vua Vô Cấu Oai Quang gieo trồng thiện căn trong một ngàn năm, cúng dường đức Phật ấy tất cả nhạc cụ, và dùng bốn sự cung cấp cho tám vạn bốn nghìn chúng Tỳ-kheo. Như vậy qua một ngàn năm rồi, Như Lai Đại Cao bảo vua Vô Cấu Oai Quang: Đại vương! Ông đã hành đầy đủ một ngàn năm làm việc thí pháp ở chỗ Như Lai. Nếu so với bậc Bồ-tát siêng năng cầu pháp, trong một hơi thở ra vào, chỗ thiện căn hiện có trăm phần chưa được một, cho đến phần cực vi cũng chưa bằng một phần, huống gì trong chánh pháp, cho đến một bài kệ bốn câu siêng năng tuyên thuyết giải thích ý nghĩa thì phúc đức của người này ta không thể nói hết biên vực.

Đại vương! Hãy gác việc này lại. Cho dù đã đầy đủ một ngàn năm như vậy, bố thí cúng dường hết các vật sở hữu, gom hết để cúng cho một Tỳ-kheo du phương, hoặc như vậy cúng cho chúng Tỳ-kheo. Và nếu như có người do ham thích pháp nên tôn trọng vị Bồ-tát siêng

năng thuyết giảng trao truyền pháp, khởi tâm tịnh tín, đem thức ăn uống đến và nghĩ: “Ta vì cầu chánh pháp nên đem món ăn uống này để cúng hiến”, thì pháp bố thí của người trước so với thiện căn này không bằng một phần trăm, cho đến không bằng một phần của phần cực nhỏ.

Kinh Như Lai Bí Mật nói: Lượng phước hiện có của bậc Bồ-tát so với lượng phước giữ gìn chánh pháp thì lượng phước này gấp bội lần. Cho dù tất cả chư Phật siêng năng tuyên thuyết trải qua vô số kiếp vẫn chưa đạt được biên vực của lượng phước thọ trì chánh pháp. Chánh pháp là gì?

Như Kinh Thắng Man Sư Tử Hống nói: Chánh pháp ấy tức là tên gọi của Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa sanh ra thừa Thanh-văn, Duyên giác, và tất cả pháp thiện trong thế gian và xuất thế gian.

Kinh Pháp Tập nói: Thâu giữ chánh pháp kia đó là tuyên thuyết giảng trao, chuyên chú tư duy nơi tất cả kinh điển nêu bày nghĩa lý sâu xa của tất cả chư Như Lai.

Phải biết các vị Bồ-tát nếu dựa chấp vào hạnh có chỗ thủ đắc, dù trải qua vô lượng thời gian cúng dường các Như Lai, thì ngay nơi chỗ các vị Như Lai vẫn không được thọ ký, hưởng hồ là thành tựu đạo quả Bồ-đề.

Như Kinh Phạm Vương Vấn nói: Phật dạy: Này Đại Phạm! Ta ở trong một kiếp, hoặc quá một kiếp nói về danh tự của các vị Như Lai, hoặc Ta cúng dường các vị như Lai ấy, hoặc Ta tu phạm hạnh và tu sáu Ba-la-mật ở chỗ các vị Phật ấy, nhưng Ta chưa được thọ ký. Vì sao? Là vì Ta đã nương dựa vào hạnh có chỗ thủ đắc.

Lúc ấy, Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng, vừa gặp Phật Nhiên Đăng liền đạt được pháp nhãn vô sinh. Vị Phật, Thế Tôn ấy đã thọ ký cho Ta, trong lúc ấy Ta đã vượt qua tất cả hạnh có chỗ thủ đắc, và viên mãn sáu Ba-la-mật-đà, có thể sinh tín giải nơi các pháp sâu xa, các hạnh tối thắng tự lợi, lợi tha của bậc Bồ-tát đều hoàn tất.

Phẩm Nguyệt Tạng trong Kinh Đại Tập nói: Phật bảo: Này Nguyệt Tạng! Thắng nghĩa đế ấy tức có thể thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng không đồng với quả của các bậc Thanh văn, Duyên giác. Do vậy Thế tục đế không thể thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng thành tựu thiện căn tối thượng hoặc thành tựu các thắng hạnh. Này Nguyệt Tạng! Cũng như một người dùng bó đuốc cháy cực mạnh cũng không làm khô được biển lớn sâu. Lý của Thế tục đế kia cũng lại như thế, ngay biển phiền não của mình cũng không thể làm khô hưởng hồ vì những loài hữu tình khác, vậy trong đây làm sao tín hiểu được pháp sâu xa.

Như Kinh Bồ Tát Tạng nói: Bạc Bồ-tát có hai loại tuệ:

Một là: Tùy theo bạc Thanh-văn khác.

Hai là: Tự trong tâm sâu bền mà tác ý.

Trong đây, thế nào là tùy theo Thanh văn khác? Như có bạc Bồ-tát thích tu những hạnh tương ứng, nhưng không thích nghe nhận chánh pháp nơi tạng Bồ-tát, cũng không thích nghe luật pháp của chư Thánh, được ít mùi vị định đã thấy là đầy đủ, tâm mạn khởi dậy nên rơi vào lỗi tăng thượng mạn, do đó vị Bồ-tát ấy không thể giải thoát được sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ não, cũng không giải thoát được sáu nẻo luân hồi, cho nên không giải thoát được uẩn khổ. Do duyên đó mà Như Lai nói tùy theo Thanh văn khác, vì chỗ nghe này không thể giải thoát được các khổ não như lão tử... Thế nào là tác ý sâu bền? Đó là nói vị Bồ-tát tự tạo sự học, không có pháp hiện hữu có thể hòa hợp nào mà không hòa hợp. Đó là hạnh sâu bền. Hạnh sâu bền này, tức không phải hành pháp ngữ. Các thanh âm như vậy suy xét như thực, đời trước, đời sau xét nó sinh ra từ đâu, diệt theo chỗ nào. Lại xét hoặc ngôn thuyết, hoặc nghĩa lý, hoặc dứt đoạn hoặc chứng đắc, hoặc đã nói hoặc đang nói, tất cả những điều ấy đều quán xét như thực sẽ nhận biết không có tướng quá khứ, không có tướng vị lai, không có tướng hiện tại có thể thủ đắc. Tức tự tánh của tất cả pháp đều là tịch diệt, tịch tĩnh, viên mãn, rốt ráo không sinh, không khởi và không thật. Nên quán các pháp rốt cùng là Niết-bàn. Nếu quán như vậy tức là không có sở quán, cũng không phải là không quán. Đây gọi là chánh quán. Hướng lại có thể quán tất cả pháp như thực sao? Đây tức là không có sở quán. Không có sở quán này tức pháp ngữ không sinh. Nếu tất cả pháp không sinh tức không vượt ngoài lý chính. Tất cả pháp bình đẳng tức là pháp Phật bình đẳng. Chỗ quán xét như vậy tức không ngoài lý chính. Chỗ nói này gọi là tác ý sâu bền, như vậy có thể hội nhập được chánh pháp thâm diệu tối thượng.

Kinh Phụ Tử Hợp Tập nói: Phật bảo với vua Tịnh Phạn: Đại vương! Nếu trong thời kiếp không, hoặc có lầu gác của Phạm thiên xuất hiện trước mắt, tánh chắc thật của lầu gác bằng bảy báu hợp thành, lúc sinh khởi ấy là từ phương nào đến? Như vậy, ở cõi trời Tha Hóa tự tại, cõi trời Hóa Lạc, cõi trời Đâu suất, cõi trời Dạ Ma, cõi trời Đao Lợi, cõi trời Tứ Đại Vương thuộc cõi Dục, ở tất cả các cõi đều hiện lầu gác bằng bảy báu làm thành. Lại nữa núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi do kim cương tụ lại chắc cứng, tánh chắc cứng của những núi này là từ đâu đến?

Lại nữa, núi Tu-di, núi Di-dân-đạt-la, núi Trì song, núi Trì trực, núi Trì kim cương, núi Khiết-na-lý-cô, núi Vĩ-na-đát-cô, núi Mã nhĩ,

núi Thiện kiến, núi Đại Thiện kiến, núi Ô-cửu-nga-lô, núi Hương tụy, núi Tuyết và những núi Đen khác đều hiện trước mắt, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới cũng đều xuất hiện. Như núi Tu-di vương rộng dài đến tám vạn do tuần, tánh chắc cứng hiện trước mặt ấy từ phương nào đến?

Đại vương! Nếu thế giới này sau lúc thành hình, đại địa lửa cháy, nước lớn trôi dạt, gió lớn thổi gấm. Lửa kia hiện bày hết, tất khói tan, tất không chỗ hiện, cũng như bơ hay dầu bỏ vào trong lửa tất cháy tan, không chút khói. Lúc nước trôi chảy, tất không có gì ngoài nước tồn tại, như muối xộp bỏ vào nước tất bị hòa tan không còn sót, gió kia thổi ầm thì không vật nào có thể hiện, như lúc gió Tỳ Lam đang thổi thì loài chim bay nào có thể xuất hiện được? Tam thiên đại thiên thế giới này cũng lại như vậy. Lửa cháy, nước trôi, gió gấm, trong lúc ấy không có gì khác để thấy. Tánh chắc thật cứng rắn bị hoại diệt như thế, tánh ấy về đâu? Điều này đối với cõi đất ngoài, cõi đất trong cũng như vậy. Do đó, tất cả các pháp lúc sinh khởi không từ đâu đến, lúc mất không đi về đâu. Những loài có sinh quyết định đều là không, sinh rồi tự tánh cũng là không.

Kinh A-Xà-Thế Vương nói: Lúc ấy, Vua A-xà-thế dâng cúng cơm cho Phật Thế Tôn và các Bồ-tát, đại chúng Thanh văn ở trong cung. Rửa tay và các vật dụng xong, vua cung kính ngồi trước Bồ-tát Diệu Cát Tường để nghe nhận chánh pháp. Vua nói: Xin Bồ-tát vì tôi giải trừ việc làm ác. Bồ-tát Diệu Cát Tường bảo: Đại vương! Giả như có hằng hà sa số vị Phật Thế Tôn cũng không giải trừ việc ác cho ông được.

Vua A-xà-thế nghe lời này xong kinh sợ, thấy không có chỗ cứu giúp, như đứt hơi, ngã nhào xuống đất. Lúc ấy, Tôn giả Đại Ca-diếp bèn nói: Đừng sợ đại vương! Đừng sinh sợ hãi! Bồ-tát Diệu Cát Tường đã khéo vì ông nói tự nhân duyên, ông nên hỏi thế này: Vì duyên cơ gì mà nói như thế?

Khi đó Vua A-xà-thế mới từ từ gượng dậy, thưa với Bồ-tát Diệu Cát Tường: Vì duyên cơ gì mà Bồ-tát nói như thế?

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Đại vương! Ý ông nghĩ sao? Tâm ông có chỗ duyên nào để quán sát Phật Thế Tôn chăng?

Vua thưa: Thưa, không có.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Nay ông làm thế nào để quán tâm sinh?

Vua thưa: Thưa, không được.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Thế còn quán tâm diệt?

Vua thưa: Thưa, cũng không.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Ông quán pháp hữu vi như thế nào?

Vua thưa: Thưa, không.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Quán Phật Thế Tôn có thể thấy pháp hữu vi không?

Vua thưa: Thưa không.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Đại vương! Ông nghĩ thế nào nếu trong các pháp không có pháp nào có thể quán, thì có pháp nào có thể giải trừ việc ác.

Vua đáp: Thưa không có

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Đại vương, vì duyên này nên tôi nói như thế: Giả sử hằng hà sa số vị Phật Thế Tôn cũng không thể giải trừ việc ác cho ông được.

Lại nữa, Đại vương! Như trong hư không này, có khói hoặc bụi muốn nhiễm hư không, ông có nghĩ khói bụi này nhiễm được hư không chăng?

Vua đáp: Thưa không.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Đại vương! Như có người nói: Tôi muốn làm thanh tịnh cõi hư không, vậy hư không ấy có được thanh tịnh chăng?

Vua đáp: Thưa không.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Đức Như Lai cũng như vậy, cũng như hư không. Nói tất cả pháp xưa nay tương tục, tự tánh không nhiễm, trong đó không có pháp nhiễm hoặc pháp tịnh nào thực có thể quán. Vậy trong đó có gì cần giải trừ. Đại vương, vì nghĩa này, nghĩa của chính quán như thực, nên tôi nói: Như có hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn cũng không thể giải trừ việc ác cho ông được. Hơn nữa, Đại vương! Trong tâm của các vị Phật Thế Tôn không có chỗ thủ đắc, không có chỗ dấy khởi, ngoài cũng không có chỗ thủ đắc không có chỗ dấy khởi.

Vì sao? Vì Tự tánh của tất cả pháp là không có chỗ khởi. Tự tánh của pháp không chỗ khởi tức không chỗ dung nạp tánh có chỗ khởi. Vì sao vậy? Tự tánh của tất cả pháp không chỗ khởi tức không chỗ thành, tất cả pháp không chỗ thành tức không chỗ nhóm họp, không chỗ nhóm họp tức tất cả pháp không sinh ra. Tất cả pháp không sinh ra tức pháp tách rời. Tất cả pháp tách rời tức không thể tác hành. Tất cả pháp không thể tác hành tức không có sinh.

Tất cả pháp không có sinh tức không có pháp dị thực. Tất cả pháp không dị thực tức không có khởi tác. Tất cả pháp không khởi tác nên

không có sở nhiễm. Tất cả pháp không ô nhiễm nên tự tánh sáng tỏ. Tất cả pháp tự sáng tỏ nên pháp thanh tịnh. Tất cả pháp thanh tịnh nên pháp đồng với hư không. Tất cả pháp đồng với hư không nên không có đối trị. Tất cả pháp không có đối trị nên lia nơi hai nẻo. Tất cả pháp lia nơi hai nẻo nên rời cả hai biên. Tất cả pháp rời cả hai biên nên các pháp không giới hạn. Tất cả pháp không giới hạn nên pháp không bến bờ cuối cùng. Tất cả pháp không bến bờ cuối cùng nên không có cứu cánh. Tất cả pháp không có cứu cánh nên không có sở duyên. Tất cả pháp không có sở duyên nên nơi tất cả chốn không trụ diên đảo. Tất cả pháp không trụ diên đảo ở tất cả chỗ nên thường lạc ngã tịnh đều không thể thủ đắc. Tất cả pháp thường nên không tương ứng nơi chuyển động. Tất cả pháp tịnh nên tự tánh sáng tỏ thành tựu. Tất cả pháp lạc nên không tương ứng nơi phân biệt. Tất cả pháp ngã là tự tánh nên biểu thị tương ứng nơi vô ngã. Tất cả pháp không làm việc ác nên trong tâm dừng lặng. Tất cả pháp không thực nên thắng nghĩa để không chỗ để an lập. Tất cả pháp tịch tĩnh tức là tướng tịch tĩnh hiện bày khắp. Tất cả pháp vô ngã nên ngã và ngã sở cùng lia. Tất cả pháp không có vị nên tức là tướng giải thoát. Tất cả pháp rời lia danh nên danh sai biệt không thể thủ đắc. Tất cả pháp không phân biệt nên tất cả tánh là lia. Tất cả pháp đồng một vị tức là giải thoát gồm thấu khắp. Tất cả pháp rời lia tướng tức là không tướng giới hạn. Tất cả pháp không tướng nên tức không thấu rõ nơi sở duyên thanh tịnh. Tất cả pháp rỗng “không” nên tất cả sự thấy làm đều rời lia. Tất cả pháp vô nguyện nên tức vượt qua ba đời. Tất cả pháp đã dứt ba đời nên quá khứ, vị lai, và hiện tại đều không thể thủ đắc. Tất cả pháp Niết-bàn thấu tóm khắp nên rốt ráo không sinh.

Đại vương! Ý của ông thế nào? Pháp không sinh cũng không nhóm họp, vậy trong ấy có chỗ để nhiễm hay không.

Vua đáp: Thưa, không chỗ nhiễm.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Vậy có pháp để giải trừ chướng?

Vua đáp: Thưa không có.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Đại vương, vì như vậy, nên đức Như Lai biết tất cả pháp đều đồng với Niết-bàn nên trong đó không có việc làm ác có thể giải trừ.

Do vậy, Đại vương! Cứ như vậy hành tác nơi chỗ tương ứng sâu bên ấy, dùng tâm không diên đảo suy xét như thực. Khi đã suy xét rồi, theo lúc suy xét ấy không có chút pháp nào có thể giữ, có thể bỏ, cũng không pháp nào có thể cùng trụ. Nếu tất cả pháp đều không cùng trụ thì đấy là khinh an. Pháp khinh an tức là pháp tịch tĩnh. Pháp tịch tĩnh tức

là pháp tự tánh, pháp tự tánh tức không tự tánh. Tất cả pháp không tự tánh tức là không chủ thể.

Đại vương! Trong pháp quán xét này nên dùng pháp nhãn, lại cũng không có pháp nhãn có thể tác. Vì sao vậy? Đại vương! Vì mọi sở tác đều tịch tĩnh. Người hiểu rõ như vậy sẽ chứng đắc Niết-bàn. Trong đây, không có pháp có thể tác, cũng không phải không tác. Hoặc tác hoặc không tác, điều này đều hướng về Niết-bàn tịch tĩnh.

